

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 12469-4: 2018

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Xuất bản lần 1

BẢN GỐC TCVN

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

GÀ GIỐNG NỘI - PHẦN 4: GÀ RI

Indegious breeding chicken - Part 4: Ri chicken

HÀ NỘI - 2018

Lời nói đầu

TCVN 12469-4:2018 do Cục Chăn nuôi biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 12469:2018 Gà giống nội gồm các phần:

- TCVN 12469-1:2018, Phần 1: Gà Ấc
- TCVN 12469-2:2018, Phần 2: Gà Mía
- TCVN 12469-3:2018, Phần 3: Gà Hồ
- TCVN 12469-4:2018, Phần 4: Gà Ri
- TCVN 12469-5:2018, Phần 5: Gà H'ông
- TCVN 12469-6:2018, Phần 6: Gà Đông Tảo

Gà giống nội.- Phần 4 gà Ri

Indegious breeding chicken - Part 4: Ri chicken

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối kỹ thuật với gà Ri nuôi để làm giống.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1

Đặc điểm ngoại hình (phenotypic characteristics)

Đặc điểm về hình dáng; màu lông, mỏ, chân; mào, đuôi.

2.2

Dài thân (body length)

Độ dài từ điểm cuối đốt xương sống cổ cuối cùng đến điểm đầu đốt xương đuôi đầu tiên.

2.3

Vòng ngực (chest circle)

Chu vi vòng quanh ngực phía sau hốc cánh.

2.4

Dài lườn (breast length)

Độ dài từ điểm đầu đến điểm cuối xương lưỡi hái.

2.5

Cao chân (leg height)

Độ dài từ khớp khuỷu đến khớp xương các ngón chân.

2.6

Dài lông cánh (wing feather length)

Độ dài lông cánh thứ tư hàng thứ nhất.